	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Xuân Trường
- Địa chỉ:** Thôn 38, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**



VILAS 1228

- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1:  
Nguyễn Văn Duy - Địa chỉ: Thôn 42, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2:  
Nguyễn Thị Hiền - Địa chỉ: Thôn 40, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình

Trong đó:

+ Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>o</sup> - 8<sup>o</sup>C (xét nghiệm lý hóa).

- Ngày lấy mẫu:** 25/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Nguyễn Thị Ân
- Thời gian thử nghiệm:** 25/02/2026 đến 03/3/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	KPH	< 5,0	KPH	Đạt
2	Mùi *	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	7,71	7,76	7,80	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,26	0,25	0,25	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,85	0,96	0,52	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	0,646	< 0,5	0,808	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

Nguyễn Thị Ân


KT. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

PHẠM THỊ HẰNG

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- KPH: không phát hiện; KQĐ: không quy định
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas 1228
- Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPnuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Xuân Trường
- Địa chỉ:** Thôn 38, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**



- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1:  
Nguyễn Văn Duy - Địa chỉ: Thôn 42, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2:  
Nguyễn Thị Hiền - Địa chỉ: Thôn 40, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình

*Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.*

- Ngày lấy mẫu:** 25/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Nguyễn Thị Ân
- Thời gian thử nghiệm:** 25/02/2026 đến 27/02/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt

*Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt*

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**KIỂM NGHIỆM VIÊN**

*Trần Thị Thắm*

**Trần Thị Thắm**

**KT. GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
NÔNG THÔN NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 02283.528.175

Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



- Tên khách hàng:** Chi nhánh cấp nước Giao Thủy
- Địa chỉ:** Thôn Quyết Tiến 2, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**

- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của chi nhánh cấp nước trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1:  
Nguyễn Văn Thê - Địa chỉ: Xóm Trường Thành, xã Giao Hưng, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2:  
Ngô Xuân Hiện - Địa chỉ: Thôn Bình Minh, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 3:  
Lại Văn Diện - Địa chỉ: Xóm 8, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình

Trong đó:

+ Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>0</sup> - 8<sup>0</sup>C (xét nghiệm lý hóa).

- Ngày lấy mẫu:** 26/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Trần Ngọc Hải
- Thời gian thử nghiệm:** 26/02/2026 đến 03/3/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01- 1:2024/ BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Tại hộ KHSD số 3	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	< 5,0	7,0	< 5,0	KPH	Đạt
2	Mùi *	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	7,80	7,82	7,82	7,85	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,70	0,62	0,92	0,87	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,85	0,75	0,61	0,66	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	< 0,5	0,646	< 0,5	0,646	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	KPH	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

KT. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Ân



PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- KPH: không phát hiện; KQĐ: không quy định
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
NÔNG THÔN NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 02283.528.175

Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên khách hàng:** Chi nhánh cấp nước Giao Thủy
- Địa chỉ:** Thôn Quyết Tiến 2, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**



- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Nguyễn Văn Thê - Địa chỉ: Xóm Trường Thành, xã Giao Hưng, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Ngô Xuân Hiện - Địa chỉ: Thôn Bình Minh, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 3: Lại Văn Diện - Địa chỉ: Xóm 8, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình

Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.

- Ngày lấy mẫu:** 26/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Trần Ngọc Hải
- Thời gian thử nghiệm:** 26/02/2026 đến 28/02/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01- 1:2024/ BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Tại hộ KHSD số 3	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187 - 1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187 - 1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

KIỂM NGHIỆM VIÊN

Trần Thị Thắm

KT. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
NÔNG THÔN NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 02283.528.175

Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



- Tên khách hàng: Nhà máy nước Xuân Tân
- Địa chỉ: Thôn 27, xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:
  - Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
  - Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Vũ Khắc Toán - Địa chỉ: Xóm 36, xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình
  - Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Trịnh Thanh Roan - Địa chỉ: Xóm 24, xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình

Trong đó:

+ Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>o</sup> - 8<sup>o</sup>C (xét nghiệm lý hóa).

- Ngày lấy mẫu: 26/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu: Nguyễn Thị Ân
- Thời gian thử nghiệm: 26/02/2026 đến 03/3/2026
- Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	< 5,0	7,0	< 5,0	Đạt
2	Mùi*	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	7,56	7,61	7,70	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,60	0,80	0,89	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,67	0,40	0,37	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	1,29	1,78	1,62	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

KT. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Ân



PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- KPH: không phát hiện; KQĐ: không quy định
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas 1228
- Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
NÔNG THÔN NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 02283.528.175

Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Xuân Tân
- Địa chỉ:** Thôn 27, xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**



- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Vũ Khắc Toán - Địa chỉ: Xóm 36, xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Trịnh Thanh Roan - Địa chỉ: Xóm 24, xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình

Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.

- Ngày lấy mẫu:** 26/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Nguyễn Thị Ân
- Thời gian thử nghiệm:** 26/02/2026 đến 28/02/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/ BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

KIỂM NGHIỆM VIÊN


KT. GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thắm



PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b><u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



1. Tên khách hàng: Nhà máy nước Nghĩa An
2. Địa chỉ: Thôn Đại An, phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình
3. Loại mẫu: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
4. Mô tả mẫu:
  - Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
  - Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Phan Văn Điền - Địa chỉ: Thôn Hậu Phú, phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình
  - Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Đỗ Văn Đào - Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Nam Trực, tỉnh Ninh Bình
- Trong đó:
  - + Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>o</sup> - 8<sup>o</sup>C (xét nghiệm lý hóa).
5. Ngày lấy mẫu: 27/02/2026
6. Người lấy/gửi mẫu: Trần Ngọc Hải
7. Thời gian thử nghiệm: 27/02/2026 đến 03/3/2026
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	< 5,0	< 5,0	< 5,0	Đạt
2	Mùi *	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	7,68	7,72	7,81	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,28	0,31	0,36	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,76	0,44	0,41	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	< 0,5	0,970	0,646	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**QUẢN LÝ KỸ THUẬT**




Nguyễn Thị Ân

**KT. GIÁM ĐỐC**



  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**PHẠM THỊ HẰNG**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
3. KPH: không phát hiện; KQĐ: không quy định
4. Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas 1228
5. Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L
6. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b><u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: Nhà máy nước Nghĩa An
2. Địa chỉ: Thôn Đại An, phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình
3. Loại mẫu: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
4. Mô tả mẫu:



- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Phan Văn Điền - Địa chỉ: Thôn Hậu Phú, phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Đỗ Văn Đào - Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Nam Trực, tỉnh Ninh Bình

*Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.*

5. Ngày lấy mẫu: 27/02/2026
6. Người lấy/gửi mẫu: Trần Ngọc Hải
7. Thời gian thử nghiệm: 27/02/2026 đến 03/3/2026
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt

*Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt*

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**KIỂM NGHIỆM VIÊN**



**Trần Thị Thắm**

**KT. GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
3. Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
NÔNG THÔN NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 02283.528.175

Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



VILAS 1228

- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Nam Dương
- Địa chỉ:** Thôn Thi Châu A, xã Nam Minh, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**
  - Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
  - Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Nguyễn Thị Hương - Địa chỉ: Thôn Rót, xã Nam Minh, tỉnh Ninh Bình
  - Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Vũ Văn Phụng - Địa chỉ: Thôn Xứ Trưởng, xã Nam Minh, tỉnh Ninh Bình
- Trong đó:**
  - Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>o</sup> - 8<sup>o</sup>C (xét nghiệm lý hóa).
- Ngày lấy mẫu:** 27/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Trần Ngọc Hải
- Thời gian thử nghiệm:** 27/02/2026 đến 03/3/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	KPH	5,0	< 5,0	Đạt
2	Mùi *	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	7,70	7,80	7,86	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,16	0,33	0,42	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,65	0,44	0,36	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	< 0,5	0,808	0,646	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC


QUẢN LÝ KỸ THUẬT

Nguyễn Thị Ân



PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- KPH: không phát hiện; KQĐ: không quy định
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas 1228
- Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Nam Dương
- Địa chỉ:** Thôn Thi Châu A, xã Nam Minh, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**



- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1:  
Nguyễn Thị Hương - Địa chỉ: Thôn Rót, xã Nam Minh, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2:  
Vũ Văn Phương - Địa chỉ: Thôn Xứ Trường, xã Nam Minh, tỉnh Ninh Bình

Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.

- Ngày lấy mẫu:** 27/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Trần Ngọc Hải
- Thời gian thử nghiệm:** 27/02/2026 đến 03/3/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/ BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**KIỂM NGHIỆM VIÊN**




**Trần Thị Thắm**

**KT. GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b><u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Nghĩa Hưng
- Địa chỉ:** Thôn 2 Nghĩa Trung, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**

- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Phạm Văn Quyền - Địa chỉ: Thôn 9 Nghĩa Trung, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Lại Văn Đạt - Địa chỉ: Thôn Nam Sơn, Thị trấn Liễu Đề, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình

*Trong đó:*

+ Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>o</sup> - 8<sup>o</sup>C (xét nghiệm lý hóa).

- Ngày lấy mẫu:** 25/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Nguyễn Thuý Nga
- Thời gian thử nghiệm:** 25/02/2026 đến 03/03/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	KPH	9,0	< 5,0	Đạt
2	Mùi *	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	7,85	7,90	7,93	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,21	0,96	0,57	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,71	0,54	0,55	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	0,970	1,62	1,13	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**QUẢN LÝ KỸ THUẬT**



Nguyễn Thị Ân

**KT. GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**PHẠM THỊ HẰNG**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- KPH: không phát hiện; KQĐ: không quy định.
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas 1228.
- Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
NÔNG THÔN NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 02283.528.175

Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số/No: 06



- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Nghĩa Hưng
- Địa chỉ:** Thôn 2 Nghĩa Trung, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**

- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Phạm Văn Quyền - Địa chỉ: Thôn 9 Nghĩa Trung, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Lại Văn Đạt - Địa chỉ: Thôn Nam Sơn, Thị trấn Liễu Đề, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình

Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.

- Ngày lấy mẫu:** 25/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Nguyễn Thuý Nga
- Thời gian thử nghiệm:** 25/02/2026 đến 27/02/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

KIỂM NGHIỆM VIÊN


Trần Thị Thắm

KT. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



1. Tên khách hàng: Nhà máy nước Quý Nhất
2. Địa chỉ: Tổ dân phố 9, xã Quý Nhất, tỉnh Ninh Bình
3. Loại mẫu: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
4. Mô tả mẫu:

- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Trần Văn Lý - Địa chỉ: Xóm An Ninh Tây, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Trần Đình Phong - Địa chỉ: Thôn 6, xã Rạng Đông, tỉnh Ninh Bình

Trong đó:

+ Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>o</sup> - 8<sup>o</sup>C (xét nghiệm lý hóa).

5. Ngày lấy mẫu: 25/02/2026
6. Người lấy/gửi mẫu: Nguyễn Thuý Nga
7. Thời gian thử nghiệm: 25/02/2026 đến 03/03/2026
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	KPH	6,0	KPH	Đạt
2	Mùi*	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	7,91	7,95	7,97	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,24	0,26	0,31	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,92	0,42	0,21	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	1,45	1,62	1,62	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**QUẢN LÝ KỸ THUẬT**



Nguyễn Thị Ân

**KT. GIÁM ĐỐC**




**PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
3. KPH: không phát hiện; KQĐ: không quy định
4. Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas 1228
5. Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L
6. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
NÔNG THÔN NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 02283.528.175

Email: CTCPnuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số/No: 07



VILAS 1228

- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Quý Nhất
- Địa chỉ:** Tổ dân phố 9, xã Quý Nhất, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**

- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Trần Văn Lý - Địa chỉ: Xóm An Ninh Tây, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Trần Đình Phong - Địa chỉ: Thôn 6, xã Rạng Đông, tỉnh Ninh Bình

Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.

- Ngày lấy mẫu:** 25/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Nguyễn Thuý Nga
- Thời gian thử nghiệm:** 25/02/2026 đến 27/02/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/ BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

KIỂM NGHIỆM VIÊN


KT. GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thắm



PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b><u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Yên Định
- Địa chỉ:** Tổ dân phố 4, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**

Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước

- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Mai Công Luận - Địa chỉ: Thôn 1 Yên Định, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Phạm Quang Hà - Địa chỉ: Thôn 7 Yên Định, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình

*Trong đó:*

+ Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>o</sup> - 8<sup>o</sup>C (xét nghiệm lý hóa).

- Ngày lấy mẫu:** 26/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Trần Thị Thắm
- Thời gian thử nghiệm:** 26/02/2026 đến 03/03/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSĐ số 1	Tại hộ KHSĐ số 2	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	< 5,0	< 5,0	< 5,0	Đạt
2	Mùi *	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	7,71	7,76	7,83	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,31	0,46	0,58	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,87	0,81	0,70	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	0,646	0,97	0,808	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**QUẢN LÝ KỸ THUẬT**

*(Handwritten signature)*


Nguyễn Thị Ân

**KT. GIÁM ĐỐC**



*(Handwritten signature)*  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**PHẠM THỊ HẰNG**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- KPH: không phát hiện; KQĐ: không quy định
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas 1228
- Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Yên Định
- Địa chỉ:** Tổ dân phố 4, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**



- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Mai Công Luận - Địa chỉ: Thôn 1 Yên Định, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Phạm Quang Hà - Địa chỉ: Thôn 7 Yên Định, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình

*Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.*

- Ngày lấy mẫu:** 26/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Trần Thị Thắm
- Thời gian thử nghiệm:** 26/02/2026 đến 28/02/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/ BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt

*Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt*

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**KIỂM NGHIỆM VIÊN**

**Trần Thị Thắm**

**KT. GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
NÔNG THÔN NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 02283.528.175

Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



VILAS 1228

- Tên khách hàng: Nhà máy nước Hải Toàn
- Địa chỉ: Xóm 3, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:

Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước

- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Nguyễn Thị Bảy - Địa chỉ: Xóm 4, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Nguyễn Văn Hòa - Địa chỉ: Xóm 7, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình

Trong đó:

+ Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>o</sup> - 8<sup>o</sup>C (xét nghiệm lý hóa).

5. Ngày lấy mẫu: 26/02/2026

6. Người lấy/gửi mẫu: Trần Thị Thắm

7. Thời gian thử nghiệm: 26/02/2026 đến 03/3/2026

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	KPH	< 5,0	KPH	Đạt
2	Mùi *	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	7,69	7,73	7,77	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,35	0,48	0,61	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,81	0,75	0,68	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	1,13	1,45	1,45	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

KT. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Ân



PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- KPH: không phát hiện; KQĐ: không quy định
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas 1228
- Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
NÔNG THÔN NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 02283.528.175

Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số/No: 09

- Tên khách hàng: Nhà máy nước Hải Toàn
- Địa chỉ: Xóm 3, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:



- Mẫu lấy tại đầu vòi máy phát nước thành phẩm cấp ra mạng
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Nguyễn Thị Bày - Địa chỉ: Xóm 4, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Nguyễn Văn Hòa - Địa chỉ: Xóm 7, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình

Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.

- Ngày lấy mẫu: 26/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu: Trần Thị Thắm
- Thời gian thử nghiệm: 26/02/2026 đến 28/02/2026
- Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/ BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

KIỂM NGHIỆM VIÊN


KT. GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thắm



PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Liên Bảo
- Địa chỉ:** Thôn Trung Phú, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**

- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Phạm Gia Toán - Địa chỉ: Thôn Đông Chinh Hòa, xã Hiền Khánh, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Phạm Văn Nam - Địa chỉ: Thôn Hải Chính, xã Hiền Khánh, tỉnh Ninh Bình

Trong đó:

- + Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>o</sup> - 8<sup>o</sup>C (xét nghiệm lý hóa).

- Ngày lấy mẫu:** 27/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Vũ Thị Thu Trang
- Thời gian thử nghiệm:** 27/02/2026 đến 03/3/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	KPH	< 5,0	KPH	Đạt
2	Mùi *	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	7,83	7,86	7,88	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,40	0,32	0,37	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,87	0,59	0,35	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	0,646	0,646	0,646	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC


QUẢN LÝ KỸ THUẬT

Nguyễn Thị Ân



PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- KPH: không phát hiện; KQĐ: không quy định
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas 1228
- Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số/No: 10



- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Liên Bảo
- Địa chỉ:** Thôn Trung Phú, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**

- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Phạm Gia Toán - Địa chỉ: Thôn Đông Chinh Hòa, xã Hiên Khánh, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Phạm Văn Nam - Địa chỉ: Thôn Hải Chính, xã Hiên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.

- Ngày lấy mẫu:** 27/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Vũ Thị Thu Trang
- Thời gian thử nghiệm:** 27/02/2026 đến 03/3/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSĐ số 1	Tại hộ KHSĐ số 2	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**KIỂM NGHIỆM VIÊN**




**Trần Thị Thắm**

**KT. GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Mỹ Lộc
- Địa chỉ:** Thôn Vòng Quang, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

**4. Mô tả mẫu:**

- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Trần Đình Tuấn - Địa chỉ: Tổ dân phố La Đồng, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Đỗ Văn Kiểm - Địa chỉ: Thôn Lê Xá, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình

Trong đó:

+ Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>o</sup> - 8<sup>o</sup>C (xét nghiệm lý hóa).

- Ngày lấy mẫu:** 25/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Trần Thị Thắm
- Thời gian thử nghiệm:** 25/02/2026 đến 03/3/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/ BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	KPH	< 5,0	KPH	Đạt
2	Mùi *	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	7,80	7,89	7,90	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,27	0,25	0,56	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,84	0,65	0,60	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	< 0,5	0,646	0,646	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/ BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC


QUẢN LÝ KỸ THUẬT

Nguyễn Thị Ân



PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- KPH: không phát hiện; KQĐ: không quy định
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas 1228
- Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số/No: 11



- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Mỹ Lộc
- Địa chỉ:** Thôn Vòng Quang, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**

- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Trần Đình Tuấn - Địa chỉ: Tổ dân phố La Đồng, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Đỗ Văn Kiểm - Địa chỉ: Thôn Lê Xá, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình

*Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.*

- Ngày lấy mẫu:** 25/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Trần Thị Thắm
- Thời gian thử nghiệm:** 25/02/2026 đến 27/02/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt

*Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt*

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**KIỂM NGHIỆM VIÊN**

**KT. GIÁM ĐỐC**


*Trần Thị Thắm*

**Trần Thị Thắm**



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



1. **Tên khách hàng:** Chi nhánh cấp nước Ý Yên - Trạm cấp nước Yên Lộc
2. **Địa chỉ:** Thôn Đông Tiền Phong, xã Yên Cường, tỉnh Ninh Bình
3. **Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
4. **Mô tả mẫu:**
  - Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
  - Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Nguyễn Văn Khánh - Địa chỉ: Thôn Hùng Tân, xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình
  - Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Hà Huy Hùng - Địa chỉ: Thôn Ngọc Tân, xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình
- Trong đó:*
  - + Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>0</sup> - 8<sup>0</sup>C (xét nghiệm lý hóa).
5. **Ngày lấy mẫu:** 26/02/2026
6. **Người lấy/gửi mẫu:** Vũ Thị Thu Trang
7. **Thời gian thử nghiệm:** 26/02/2026 đến 03/3/2026
8. **Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	KPH	< 5,0	< 5,0	Đạt
2	Mùi *	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	7,95	8,01	8,03	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,71	0,19	0,37	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,39	0,26	0,20	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	0,81	1,29	1,13	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	KPH	KPH	KPH	Đạt

*Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt*

### QUẢN LÝ KỸ THUẬT



Nguyễn Thị Ân


Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC



  
**PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
3. KPH: không phát hiện; KQĐ: không quy định
4. Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas 1228
5. Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L
6. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số/No: 12



- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Yên Lộc
- Địa chỉ:** Thôn Đông Tiên Phong, xã Yên Cường, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**

- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Nguyễn Văn Khánh - Địa chỉ: Thôn Hùng Tân, xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Hà Huy Hùng - Địa chỉ: Thôn Ngọc Tân, xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình

*Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.*

- Ngày lấy mẫu:** 26/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Vũ Thị Thu Trang
- Thời gian thử nghiệm:** 26/02/2026 đến 28/02/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/ BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt

*Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt*


Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**KIỂM NGHIỆM VIÊN**
**KT. GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Thắm**

**PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



1. Tên khách hàng: Chi nhánh cấp nước Ý Yên - Trạm cấp nước Yên Quang

2. Địa chỉ: Thôn 3, xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình

3. Loại mẫu: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

4. Mô tả mẫu:

- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Nguyễn Thành Huynh - Địa chỉ: Thôn Nhất Đoài, xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Nguyễn Văn Hiếu- Địa chỉ: Thôn An Châu, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình

Trong đó:

+ Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>o</sup> - 8<sup>o</sup>C (xét nghiệm lý hóa).

5. Ngày lấy mẫu: 26/02/2026

6. Người lấy/gửi mẫu: Vũ Thị Thu Trang

7. Thời gian thử nghiệm: 26/02/2026 đến 03/3/2026

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	9,0	10,0	9,0	Đạt
2	Mùi *	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	8,06	8,10	8,15	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,35	0,19	0,40	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,39	0,45	0,33	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	1,78	1,78	1,78	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	0,212	0,394	0,730	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

KT. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Ân



  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**PHẠM THỊ HẰNG**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- KPH: không phát hiện; KQD: không quy định
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas 1228
- Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
NÔNG THÔN NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 02283.528.175

Email: CTCPnuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên khách hàng: Nhà máy nước Yên Quang
- Địa chỉ: Thôn 3, xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:



- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Nguyễn Thành Huỳnh - Địa chỉ: Thôn Nhất Đoài, xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Nguyễn Văn Hiếu - Địa chỉ: Thôn An Châu, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình

Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.

- Ngày lấy mẫu: 26/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu: Vũ Thị Thu Trang
- Thời gian thử nghiệm: 26/02/2026 đến 28/02/2026
- Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/ BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

KIỂM NGHIỆM VIÊN


KT. GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thắm



PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Đại Thắng
  - Địa chỉ:** Thôn Phong Vinh, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình
  - Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
  - Mô tả mẫu:**
    - Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
    - Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Vũ Văn Tuấn- Địa chỉ: Thôn Điện Biên, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình
    - Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Vũ Thị Mì - Địa chỉ: Thôn Điện Biên, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình
- Trong đó:**
- Các mẫu khi lấy đựng trong chai nhựa 1 lít có nắp đậy kín, bảo quản 2<sup>o</sup> - 8<sup>o</sup>C (xét nghiệm lý hóa).
- Ngày lấy mẫu:** 25/02/2026
  - Người lấy/gửi mẫu:** Vũ Thị Thu Trang
  - Thời gian thử nghiệm:** 25/02/2026 đến 03/3/2026
  - Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Màu sắc*	TCU	15	TCVN 6185:2015	KPH	5,0	< 5,0	Đạt
2	Mùi *	-	Không có mùi lạ	Ref: SMEWW 2150B:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3	pH*	-	6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011	7,71	7,79	7,80	Đạt
4	Độ đục*	NTU	2	TCVN 12402-1:2020	0,43	0,66	0,80	Đạt
5	Clo dư*	mg/l	0,2 - 1,0	SMEWW 4500 Cl.G:2023	0,71	0,48	0,50	Đạt
6	Permanganat*	mg/l	2	TCVN 6186:1996	< 0,5	0,81	< 0,5	Đạt
7	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)*	mg/l	1	TCVN 6179-1:1996	KPH	KPH	KPH	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**QUẢN LÝ KỸ THUẬT**


**KT. GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Ân



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- KPH: không phát hiện; KQĐ: không quy định
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas 1228
- Giới hạn phát hiện của Độ màu: 1,5 mg/L Pt; Amoni (tính theo N): 0,025 mg/L
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
	Địa chỉ: 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	
	Điện thoại: 02283.528.175	Email: CTCPNuocsachntnamdinh@gmail.com

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số/No: 14



- Tên khách hàng:** Nhà máy nước Đại Thắng
- Địa chỉ:** Thôn Phong Vinh, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình
- Loại mẫu:** Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Mô tả mẫu:**

- Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch đã xử lý của nhà máy trước khi đưa vào mạng lưới cấp nước
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 1: Vũ Văn Tuấn- Địa chỉ: Thôn Điện Biên, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình
- Mẫu lấy tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước trước khi vào bể chứa hộ khách hàng sử dụng số 2: Vũ Thị Mì - Địa chỉ: Thôn Điện Biên, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình

*Trong đó: Các mẫu đựng trong chai thủy tinh trung tính 250 ml đã được hấp sấy, bảo quản mẫu ở 2° - 8°C.*

- Ngày lấy mẫu:** 25/02/2026
- Người lấy/gửi mẫu:** Vũ Thị Thu Trang
- Thời gian thử nghiệm:** 25/02/2026 đến 27/02/2026
- Kết quả thử nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/ BYT	Phương pháp thử	Tại NM	Tại hộ KHSD số 1	Tại hộ KHSD số 2	Đánh giá
1	Coliform tổng số*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt
2	E.coli*	CFU/100ml	< 1	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	Đạt

*Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt*

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**KIỂM NGHIỆM VIÊN**
**KT. GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Thắm**

**PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM THỊ HẰNG**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Dấu \* là những chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP cấp nước nông thôn Nam Định.